

TỔNG QUAN KHUNG NĂNG LỰC CỦA HỌC SINH PHỔ THÔNG MỘT SỐ NƯỚC TRÊN THẾ GIỚI

• PGS. TS. NGUYỄN THỊ MINH PHƯƠNG

• ThS. ĐÀO VĂN VY

Viện Khoa học Giáo dục Việt nam

Những thay đổi lớn về kinh tế - xã hội đất nước trong bối cảnh hội nhập ngày càng tác động sâu sắc tới mọi mặt của cuộc sống. Giáo dục (GD), trước những thay đổi đó, đang gánh trọng trách phải tạo nên những người lao động có những giá trị mang tính toàn cầu và có năng lực hành động đáp ứng yêu cầu mới.

Kinh nghiệm của nhiều nước cho thấy, để có lực lượng lao động tương thích với đặc điểm của kinh tế - xã hội đương đại (chịu ảnh hưởng mạnh mẽ của cách mạng khoa học, kĩ thuật, công nghệ; tốc độ phát triển nhanh chóng với những thay đổi diễn ra hàng ngày, sự cạnh tranh và xu thế chuyển dịch sang nền kinh tế tri thức,...), nền GD phải hướng tới đào tạo con người có năng lực, sáng tạo trên nền tảng học vấn vững chắc. Bài viết này sẽ tổng quan một số khung năng lực cần đạt của học sinh phổ thông (HSPT) ở một số nước phát triển trên thế giới.

1. Khung năng lực cho học sinh phổ thông các nước OECD

Khối các nước kinh tế phát triển OECD (gồm 30 nước) được hình thành dựa trên cam kết và chia sẻ hai đặc điểm chung: kinh tế thị trường và thể chế chính trị dân chủ.

Năm 2000, OECD đã thực hiện một nghiên cứu 2 năm về khung lí thuyết của năng lực, từ đó xác định khung năng lực chung cần đạt của HS PT. Kết quả nghiên cứu được công bố vào tháng 10 năm 2002. Khung này được vận dụng và điều chỉnh tùy thuộc vào điều kiện kinh tế-xã hội và văn hoá của mỗi quốc gia thuộc khối OECD. Cách tiếp cận của nghiên cứu này là dựa trên quan điểm tích hợp, liên môn học và phân tích điều kiện kinh tế-xã hội của các nước thành viên. Tiêu chí xác định khung năng lực là:

- (i) Cá nhân hoá tối đa việc học tập;
- (ii) Người học có thể giải quyết và đáp ứng

sự biến đổi nhanh chóng của xã hội hiện đại;

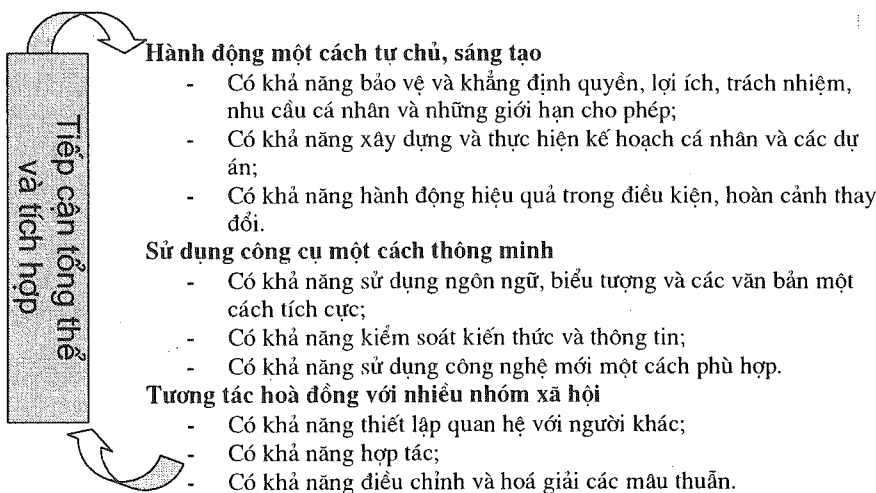
- (iii) Nhà trường có cơ hội phát huy yếu tố dân chủ;

- (iv) Có hiệu lực và khả thi đối với nhiều bối cảnh kinh tế - xã hội;

Theo đó, khung năng lực của HS gồm 3 nhóm năng lực sau (xem hình 1):

Mỗi nhóm năng lực sẽ tập trung vào những thuộc tính cụ thể. Nhóm năng lực "Hành động một cách tự chủ, sáng

Hình 1: Khung năng lực cần đạt của HSPT các nước khối OECD



Nguồn: Definition and Selection of Competencies: Theoretical and Conceptual Foundation (OECD, 2002)

ạo” tập trung hình thành bản sắc cá nhân và tính tự chủ. Nhóm “Sử dụng công cụ một cách thông minh” nhằm tạo ra sự tích cực và sáng tạo thông qua sử dụng những công cụ vật chất và xã hội nhất định. Nhóm “Tương tác hoà đồng với nhiều nhóm xã hội” nhấn mạnh đến khả năng thiết lập quan hệ qua lại với người khác (trong cùng một nhóm hoặc với các nhóm khác).

Nghiên cứu cũng đưa ra những giải thích cụ thể đối với từng thành tố của mỗi năng lực. Ví dụ, nhóm “Sử dụng công cụ một cách thông minh” gồm:

- * Năng lực sử dụng ngôn ngữ, biểu tượng và các tài liệu viết một cách hiệu quả trong nhiều tình huống và hoàn cảnh khác nhau nhằm đạt được mục đích giao tiếp.

- * Năng lực kiểm soát thông tin và kiến thức một cách tích cực và biết sử dụng chúng làm nền tảng cho việc hình thành ý tưởng riêng của bản thân, ra quyết định và hành động.

- * Năng lực sử dụng công nghệ hiệu quả. Năng lực này đòi hỏi cá nhân phải nhạy bén nắm bắt sự thay đổi của công nghệ và các hình thức hoạt động mới được hình thành dưới ảnh hưởng của công nghệ. Đồng thời cũng đòi hỏi cá nhân có đủ khả năng vận dụng hợp lý công nghệ mới trong học tập và cuộc sống.

Cần lưu ý là khung năng lực chung này không bất biến mà được vận dụng linh hoạt dựa trên các yêu cầu của mục tiêu GD. Năng lực cụ thể của mỗi nhóm sẽ được lựa chọn và kết hợp với nhau theo một logic nhất định nhằm thực hiện các mục tiêu GD.

Mỗi mục tiêu GD sẽ đòi hỏi cấu trúc kết hợp của các năng lực một cách khác nhau, sao cho phù hợp với mục tiêu đặt ra. Ví dụ, để hướng người học tới kết quả hoạt động thì nhà trường phải giúp các em có

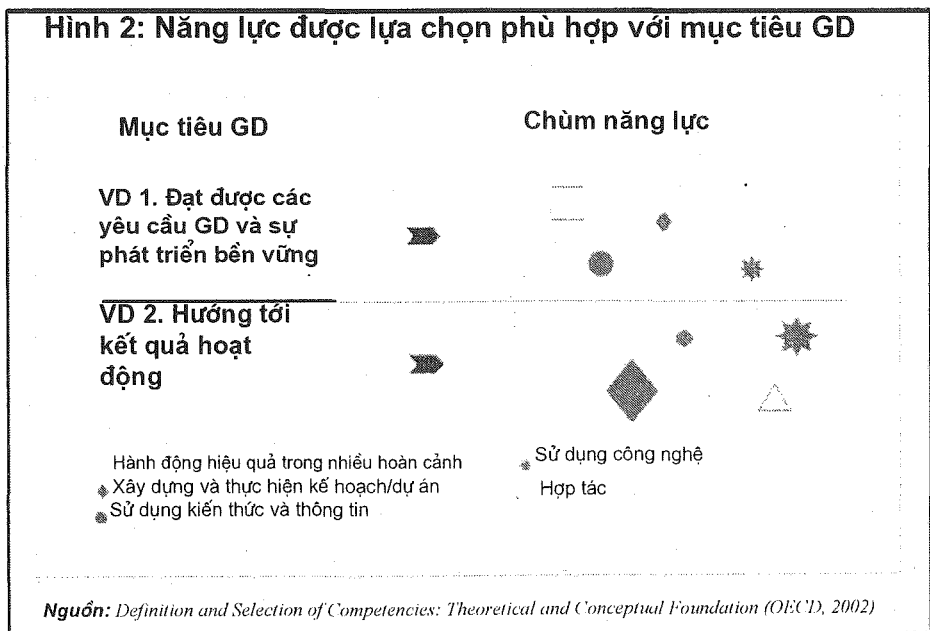
được sự kết hợp của các khả năng sau (xem: đồ lớn của các biểu tượng trong hình 2):

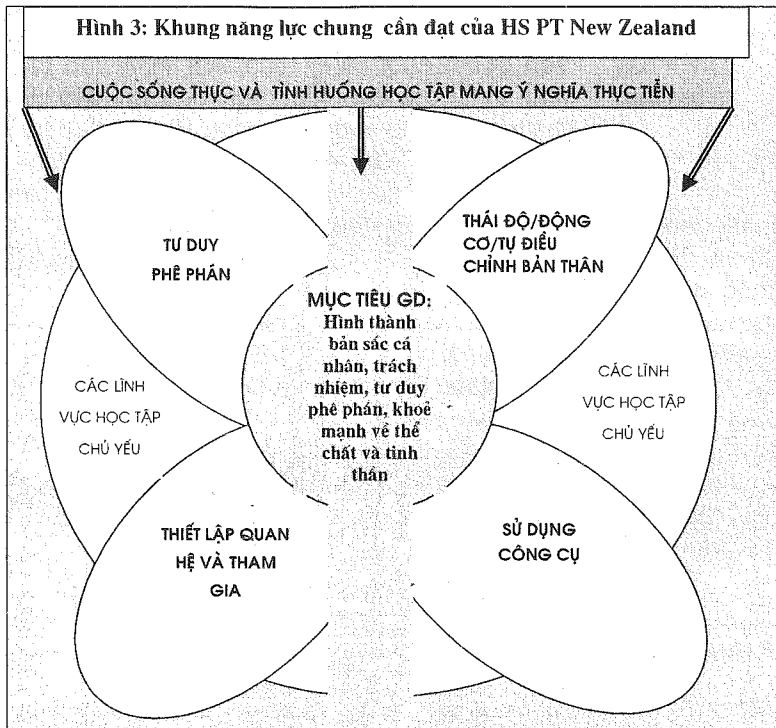
- Xây dựng và thực hiện kế hoạch cá nhân và dự án;
- Sử dụng công nghệ thông minh;
- Hợp tác;
- Kiểm soát kiến thức và thông tin;
- Hành động tự chủ trong nhiều hoàn cảnh.

Mục tiêu “Đạt được các yêu cầu GD vì sự phát triển bền vững” đòi hỏi cấu trúc kết hợp khác, ở đó khả năng “hành động tự chủ trong nhiều hoàn cảnh và kiểm soát kiến thức và thông tin” đóng vai trò lớn hơn cả. Chương trình và nội dung mỗi bậc học (hoặc các khoá học) theo đó, sẽ được thiết kế phù hợp.

2. Khung năng lực cần đạt của HS PT New Zealand

Cho đến cuối thế kỉ 20, chương trình PT của New Zealand vẫn được thực hiện theo quan điểm nặng về cung cấp kiến thức (content-based approach). Từ năm 2000, nhận thức được rằng “kiến thức và những kĩ năng cụ thể sẽ nhanh chóng lạc hậu trong thời kì kinh tế tri thức”, Bộ GD đã tiến hành cải tổ hệ thống GDPT, trước tiên bằng việc xây dựng chương trình dựa trên tiếp cận “dựa vào năng lực” (competency-based-approach). Theo đó, khung năng lực chung cần đạt của HS PT được biểu diễn như sau:





(Nguồn: Website Bộ GD New Zealand

<http://www.tki.org.nz/r/nzcurriculum/references.php> (Truy cập ngày 28/10/2006))

Các năng lực được xây dựng dựa trên yêu cầu cụ thể của mục tiêu GD, ở đó New Zealand nhấn mạnh đến “bản sắc cá nhân, trách nhiệm, tư duy phê phán, khoẻ mạnh về thể chất và tinh thần”. Có 4 nhóm năng lực chủ yếu được xác định dựa trên khung năng lực do OECD đề xuất. Tuy nhiên, Bộ GD nước này đã xác định những yêu cầu riêng biệt sao cho khung năng lực có thể phù hợp với bối cảnh kinh tế-xã hội của New Zealand, đó là:

- Có hiểu biết đầy đủ về bản sắc cá nhân;
- Có trách nhiệm với bản thân, có niềm tin và động cơ đúng đắn;
- Hiểu và phê phán các hiện tượng của thế giới xung quanh, lấy đó làm cơ sở để ra quyết định trong cuộc sống;
- Trình bày tốt ý kiến và quan điểm trước nhiều người;
- Tham gia và đóng góp hiệu quả cho cuộc sống (gia đình, cộng đồng, nhà trường...);
- Cam kết học tập suốt đời.

Cùng với mục tiêu GD, khung năng lực của New Zealand còn chịu sự chi phối của “cuộc sống thực” và “những tình huống học tập mang ý nghĩa thực tiễn”. Luận cứ đưa ra là HS chỉ cam

kết thực sự với việc học khi các em nhận thấy việc học mang lại lợi ích và có ý nghĩa đối với cuộc sống hiện tại và tương lai của các em. Yếu tố này còn chi phối cả phương pháp dạy học hay cách thức hình thành năng lực cho HS.

3. Khung năng lực cần đạt của HS PT Hoa Kỳ

Ở Hoa Kỳ, Bộ GD chỉ xây dựng kế hoạch chiến lược GDPT, ở đó xác định các mục tiêu chung cho các bậc học. Mục tiêu GD cụ thể và các năng lực cần đạt của HS do chính quyền mỗi bang xây dựng. Dưới đây là ví dụ khung năng lực cần đạt của HS PT bang Illinois:

- Giao tiếp hiệu quả bằng ngôn ngữ nói và ngôn ngữ viết: HS phải có khả năng viết một cách rõ ràng và thuyết phục, đồng thời phải chứng minh được mình có khả năng thu thập thông tin tin cậy làm cơ sở cho các luận điểm khi trình bày.

- Biết đọc và viết hiệu quả: HS không những có khả năng đọc và hiểu toàn diện mà còn phải có khả năng nắm bắt và phê phán ý tưởng của người đối diện.

- Tư duy phê phán và logic: HS biết cách phân biệt sự khác nhau giữa quan điểm chủ quan của một cá nhân và những thông tin/y kiến khách quan nhằm đưa ra chính kiến của bản thân trước một vấn đề nào đó.

- Biết phân tích định lượng, định tính và các kỹ năng bậc cao về máy tính;

- Tư duy linh hoạt và cởi mở, hiểu biết đầy đủ về văn hoá;

- Biết tôn trọng các giá trị đạo đức;

- Hiểu biết đầy đủ về các phương pháp khoa học;

- Hiểu biết sâu sắc về kiến thức môn học.

4. Khung năng lực cần đạt của HS PT CHLB Đức

Chuẩn bị cho việc cải cách GDPT vào những năm đầu của thế kỷ XXI, CHLB Đức nói chung và bang Brandenburg nói riêng đã đưa ra

định hướng đổi mới chương trình GD theo xu hướng chung của các nước OECD- hình thành và phát triển năng lực người học. Dưới đây trình bày hai định hướng cơ bản của GD bang Brandenburg đối với việc xây dựng chương trình GDPT.

* Chuyển từ “định hướng đầu vào” sang “định hướng đầu ra”

- “Định hướng đầu vào”: Tập trung vào xây dựng chương trình với các nội dung và chủ đề được cụ thể hoá tới từng cấp, lớp (tuân thủ logic khoa học, các khoa học được lấy làm điểm tựa cho nội dung của chương trình). Chương trình ít chú ý đích cần đạt của GD là hình thành các năng lực chủ yếu, cần thiết cho người học, đến chất lượng của các kết quả được mong đợi. Trọng tâm của chương trình là hệ thống kiến thức được lựa chọn, sắp xếp theo sự cân nhắc của các nhà xây dựng chương trình (Quan điểm xây dựng trình cũ).

- “Định hướng đầu ra”: Tập trung vào kết quả học tập trông đợi từ mỗi cá nhân, chú ý tới “sản phẩm cuối cùng” của quá trình đào tạo, phản ánh được chất lượng đào tạo chủ yếu của nhà trường. Nhà nước đặt ra các mục tiêu cơ bản dưới hình thức các yêu cầu, tạo điều kiện để các yêu cầu đảm bảo được tuân thủ và được vận dụng, đồng thời kiểm soát được chúng.

* Mục tiêu GD hướng vào phát triển năng lực người học

Các chương trình GD của Đức thống nhất đưa ra 4 năng lực cần hình thành cho HS như sau:

- + Năng lực chuyên môn;
- + Năng lực phương pháp;
- + Năng lực xã hội;
- + Năng lực cá nhân.

Khi vận dụng khái niệm này vào dạy học dựa vào năng lực, Đức đã đề xuất các lĩnh vực học tập như sau (xem bảng dưới đây):

| Học nội dung chuyên môn | Học phương pháp | Học giao tiếp-xã hội | Học phát triển cá nhân |
|--|--|---|---|
| - Tri thức chuyên môn (khái niệm, phạm trù ,các mối quan hệ....) - Các kĩ năng chuyên môn | - Lập kế hoạch công việc, học tập - Các phương pháp nhận thức - Thu thập, xử lí, phân tích trình bày thông tin, tri thức | - Làm việc nhóm, tinh thần trách nhiệm, khả năng giải quyết xung đột, ứng xử, giao tiếp xã hội... | - Thái độ tự trọng, trân trọng các giá trị, chuẩn mực đạo đức, giá trị văn hoá - Tự đánh giá điểm mạnh, điểm yếu |
| ↓ | ↓ | ↓ | ↓ |
| Năng lực chuyên môn | Năng lực phương pháp | Năng lực xã hội | Năng lực cá nhân |

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Weinert, F. E. (2001). *Vergleichende Leistungsmessung in Schulen – eine Selbstverständlichkeit*. In F. E. Weinert (eds.), *Leistungsmessung in Schulen*. Weinheim und Basejl: Beltz Verlag, pp. 17-31. Bun duch Tiung Anh
2. Bowden, JA. *Competency-based education: Neither a panacea nor a pariah*. 1995. Available at: <http://crm.hct.ac.ae/events/archive/tend/018bowden.html>
3. Denyse Tremblay - *Adult Education A Lifelong Journey The Competency-Based Approach: Helping learners become autonomous -2002*
4. Rychen, D.S. and A. Tiana, 2004, *Developing Key Competencies in Education: Some Lessons from*

International and National Experience, Geneva: UNESCO-IBE, Studies in Comparative Education.

5. Gardner, H. 1999. *Intelligence Reframed: Multiple Intelligences for the 21st Century*. Basic Books.
6. OECD (2002) *Definition and Selection of Competencies: Theoretical and Conceptual Foundation*.

SUMMARY

The article highlights an overview of a framework of competence necessary to be acquired by general school students in a number of developed countries in the world such as New Zealand, the United States of America and Germany.